

Số: 111/QĐ-THLH

Liên Hòa, ngày 09 tháng 9 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai Chính sách Hỗ trợ chi phí học tập cho học sinh theo Nghị định 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021, Chính sách Hỗ trợ chi phí học tập cho học sinh theo Nghị quyết 21/2021/NQ-HĐND ngày 16/7/2021, Chính sách hỗ trợ học sinh khuyết tật theo Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH ngày 31/12/2013

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG TIỂU HỌC LIÊN HÒA

Căn cứ Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ tình hình thực tế của nhà trường;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai Chính sách Hỗ trợ chi phí học tập cho học sinh theo Nghị định 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021, Chính sách Hỗ trợ chi phí học tập cho học sinh theo Nghị quyết 21/2021/NQ-HĐND ngày 16/7/2021; chính sách hỗ trợ học sinh khuyết tật theo Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH ngày 31/12/2013 (theo biểu đính kèm).

Thời gian công khai: Từ ngày 09/9/2024 đến hết ngày 09/10/2024

Địa điểm công khai: Bảng công khai.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Tổ văn phòng, và các ông (bà) liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Đơn vị dự toán cấp trên;
- Các bộ phận liên quan;
- Lưu: VT,...



Nguyễn Văn Doanh



**CHÍNH SÁCH MIỄN GIẢM HỌC PHÍ VÀ HỖ TRỢ CHI PHÍ HỌC TẬP
THEO NGHỊ ĐỊNH 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 CỦA CHÍNH PHỦ**

TT		NỘI DUNG - ĐỐI TƯỢNG		HỒ SƠ
I	Mức thu học phí từ năm học 2022-2023			
	- Tại Khoản 2 Điều 2 Nghị quyết 65/2021/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 của HĐND tỉnh Quảng Ninh.			
	- Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐND ngày 31/8/2022 của HĐND tỉnh quy định: hỗ trợ 100% học phí năm học 2022-2023			
II	Đối tượng không phải đóng học phí (Điều 14)			
I	Học sinh tiểu học trường công lập			
2	Người theo học các ngành chuyên môn đặc thù...theo quy định của Luật Giáo dục đại học....			
III	Đối tượng được miễn học phí (Điều 15)			
I	Các đối tượng theo quy định tại Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng nếu đang theo học tại các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân:			
1.1	Người có công với cách mạng: Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng Lao động trong thời kỳ kháng chiến; thương binh, người hưởng chính sách như thương binh; bệnh binh; người có công giúp đỡ cách mạng;		- Đơn đề nghị miễn, giảm học phí- phụ lục II - Giấy xác nhận của cơ quan quản lý đối tượng người có công	
1.2	Thân nhân của người có công với cách mạng: Con của người hoạt động cách mạng trước ngày 01 tháng 01 năm 1945; Con của người hoạt động cách mạng từ ngày 01 tháng 01 năm 1945 đến ngày khởi nghĩa tháng Tám năm 1945; Con của liệt sĩ; Con của Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng Lao động trong thời kỳ kháng chiến; Con của thương binh, người hưởng chính sách như thương binh; Con của bệnh binh; Con của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học.		- Đơn đề nghị miễn, giảm học phí- phụ lục II - Giấy xác nhận của cơ quan quản lý đối tượng người có công - Giấy khai sinh	

TT	NỘI DUNG - ĐỐI TƯỢNG	HỒ SƠ
2	Trẻ em học mẫu giáo và học sinh khuyết tật	- Đơn đề nghị miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập - phụ lục IV (đối với đối tượng được hưởng cả HP và CPHT); NH2022-2023 được miễn HP dùng đơn Đề nghị hỗ trợ CPHT-Phụ lục III. - Giấy xác nhận khuyết tật do Ủy ban nhân dân cấp xã cấp hoặc Quyết định về việc trợ cấp xã hội của Chủ tịch ủy ban nhân dân cấp huyện
3	Trẻ em học mẫu giáo và học sinh dưới 16 tuổi không có nguồn nuôi dưỡng	- Đơn đề nghị miễn, giảm học phí- phụ lục II (trừ đối tượng ở mục 3.2) - Đơn đề nghị miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập - phụ lục IV (đối tượng ở mục 3.2). NH2022-2023 được miễn HP dùng đơn Đề nghị hỗ trợ CPHT-Phụ lục III. - Quyết định về việc trợ cấp xã hội của Chủ tịch ủy ban nhân dân cấp huyện
3.1	Bị bỏ rơi chưa có người nhận làm con nuôi	
3.2	Mồ côi cả cha và mẹ	
3.3	Mồ côi cha hoặc mẹ và người còn lại bị tuyên bố mất tích theo pháp luật	
3.4	Mồ côi cha hoặc mẹ và người còn lại đang hưởng chế độ chăm sóc, nuôi dưỡng tại cơ sở trợ giúp xã hội, nhà xã hội	
3.5	Mồ côi cha hoặc mẹ và người còn lại đang trong thời gian chấp hành án phạt tù tại trại giam hoặc đang chấp hành quyết định xử lý vi phạm hành chính tại trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc	
3.6	Cả cha và mẹ bị tuyên bố mất tích theo quy định của pháp luật.	
3.7	Cả cha và mẹ đang hưởng chế độ chăm sóc, nuôi dưỡng tại cơ sở trợ giúp xã hội, nhà xã hội.	
3.8	Cả cha và mẹ đang trong thời gian chấp hành án phạt tù tại trại giam hoặc đang chấp hành quyết định xử lý vi phạm hành chính tại trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc	
3.9	Cha hoặc mẹ bị tuyên bố mất tích theo quy định của pháp luật và người còn lại hưởng chế độ chăm sóc, nuôi dưỡng tại cơ sở trợ giúp xã hội, nhà xã hội	
3.10	Cha hoặc mẹ bị tuyên bố mất tích theo quy định của pháp luật và người còn lại đang trong thời gian chấp hành án phạt tù tại trại giam hoặc đang chấp hành quyết định xử lý vi phạm hành chính tại trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc.	

TT	NỘI DUNG - ĐỐI TƯỢNG	HỒ SƠ
3.11	Chưa hoặc mẹ đang hưởng chế độ chăm sóc, nuôi dưỡng tại cơ sở trợ giúp xã hội và người còn lại đang trong thời gian chấp hành án phạt tù tại trại giam hoặc đang chấp hành quyết định xử lý vì phạm hành chính tại trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc	
4	Trẻ em học mẫu giáo và học sinh phổ thông, học viên tại các cơ sở giáo dục thường xuyên... có cha hoặc mẹ hoặc cả cha và mẹ hoặc ông bà (trong trường hợp ở với ông bà) thuộc diện hộ nghèo theo quy định của Thủ tướng Chính phủ.	- Đơn đề nghị miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập - phụ lục IV (đối với đối tượng được hưởng cả HP và CPHT); NH2022-2023 được miễn HP dùng đơn Đề nghị hỗ trợ CPHT-Phụ lục III. - Giấy xác nhận hộ nghèo do Ủy ban nhân dân cấp xã cấp
5	Trẻ em mầm non 05 tuổi ở thôn/bản đặc biệt khó khăn, xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển, hải đảo theo quy định của cơ quan có thẩm quyền	- Đơn đề nghị miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập - phụ lục IV - Giấy khai sinh - Sổ hộ khẩu thường trú hoặc giấy xác nhận của cơ quan công an về việc đăng ký thường trú (trường hợp sổ hộ khẩu bị thất lạc)
6	Trẻ em mầm non và học sinh phổ thông, học viên học tại các cơ sở giáo dục thường xuyên theo chương trình giáo dục phổ thông là con đẻ, con nuôi hợp pháp của hạ sĩ quan, binh sĩ tại ngũ .	- Đơn đề nghị miễn, giảm học phí- phụ lục II - Giấy chứng nhận đối tượng là hạ sĩ quan, binh sĩ tại ngũ - Giấy khai sinh hoặc giấy tờ hợp pháp khác nếu là con nuôi
7	Học sinh là người dân tộc thiểu số rất ít người- dân tộc Cống, Mảng, Pu Péo, Si La, Cờ Lao, Bó Y, La Ha, Ngái, Chứt, Ô Đu, Brâu, Rơ Măm, Lô Lô, Lự, Pà Thẻn, La Hủ	- Đơn đề nghị miễn, giảm học phí- phụ lục II - Giấy khai sinh - Sổ hộ khẩu thường trú hoặc giấy xác nhận của cơ quan công an về việc đăng ký thường trú (trường hợp sổ hộ khẩu bị thất lạc)
8	Trẻ em mầm non 05 tuổi không thuộc đối tượng ở mục 5 được miễn học phí từ năm học 2024-2025 (được hưởng từ ngày 01/9/2024)	
9	Học sinh trung học cơ sở ở thôn/bản đặc biệt khó khăn, xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển, hải đảo được miễn học phí từ năm học 2022-2023 (được hưởng từ ngày 01/9/2022)	
10	Học sinh trung học cơ sở không thuộc đối tượng ở mục 9 được miễn học phí từ năm học 2025-2026 (được hưởng từ ngày 01/9/2025)	
IV	Đối tượng được giảm học phí và hỗ trợ tiền đóng học phí (Điều 16)	

TT	NỘI DUNG - ĐỐI TƯỢNG	HỒ SƠ
1	Giảm 70% học phí: Trẻ em học mẫu giáo và học sinh là người dân tộc thiểu số (ngoài đối tượng dân tộc thiểu số rất ít người) ở thôn/bản đặc biệt khó khăn, xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển hải đảo theo quy định của cơ quan có thẩm quyền.	- Đơn đề nghị miễn, giảm học phí- phụ lục II - Giấy khai sinh - Sổ hộ khẩu thường trú hoặc giấy xác nhận của cơ quan công an về việc đăng ký thường trú (trường hợp sổ hộ khẩu bị thất lạc)
2	Giảm 50% học phí:	
2.1	Trẻ em học mẫu giáo và học sinh là con cán bộ, công chức, viên chức, công nhân mà cha hoặc mẹ bị tai nạn lao động hoặc mắc bệnh nghề nghiệp được hưởng trợ cấp thường xuyên	- Đơn đề nghị miễn, giảm học phí- phụ lục II - Sổ hưởng trợ cấp hàng tháng của cha hoặc mẹ bị tai nạn lao động hoặc mắc bệnh nghề nghiệp do tổ chức bảo hiểm xã hội cấp
2.2	Trẻ em học mẫu giáo và học sinh phổ thông có cha hoặc mẹ hoặc cả cha và mẹ hoặc ông bà (trong trường hợp ở với ông bà) thuộc diện hộ cận nghèo theo quy định của Thủ tướng Chính phủ.	- Đơn đề nghị miễn, giảm học phí- phụ lục II - Giấy xác nhận hộ cận nghèo do Ủy ban nhân dân cấp xã cấp
2.3	Hỗ trợ tiền đóng học phí: Học sinh tiểu học trong cơ sở giáo dục tư thục ở địa bàn không đủ trường công lập được Nhà nước hỗ trợ tiền đóng học phí	- Đơn đề nghị chi trả tiền miễn, giảm học phí, hỗ trợ tiền đóng học phí - phụ lục VI - Giấy khai sinh - Sổ hộ khẩu thường trú hoặc giấy xác nhận của cơ quan công an về việc đăng ký thường trú (trường hợp sổ hộ khẩu bị thất lạc)
V	Đối tượng được hỗ trợ chi phí học tập: 150.000 đ/hs/tháng	
1	Trẻ em học mẫu giáo và học sinh phổ thông, học viên học tại các cơ sở giáo dục thường xuyên theo chương trình GDPT mở coil cả cha lẫn mẹ	- Đơn đề nghị miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập - phụ lục IV(đối với đối tượng được hưởng cả HP và CPHT); NH2022-2023 được miễn HP dùng đơn Đề nghị hỗ trợ CPHT-Phụ lục III.
2	Trẻ em học mẫu giáo và học sinh phổ thông, học viên học tại cơ sở giáo dục thường xuyên theo chương trình GDPT bị khuyết tật	- Hồ sơ theo đối tượng-mục III
3	Trẻ em học mẫu giáo và học sinh phổ thông, học viên học tại các cơ sở GDTX theo chương trình GDPT có cha mẹ thuộc diện hộ nghèo theo quy định của Thủ tướng Chính phủ.	
4	Trẻ em học mẫu giáo và học sinh phổ thông, học viên học tại cơ sở GDTX theo chương trình GDPT ở thôn/bản đặc biệt khó khăn, xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển hải đảo theo quy định của cơ quan có thẩm quyền.	- Đơn đề nghị miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập - phụ lục IV (đối với trẻ 5 tuổi) - Đơn đề nghị hỗ trợ chi phí học tập - phụ lục III (đối với trẻ 3,4 tuổi)

TT	NỘI DUNG - ĐỐI TƯỢNG	HỒ SƠ
VI	Trình tự thực hiện và trách nhiệm xét duyệt hồ sơ	
	- Trong vòng 45 ngày làm việc kể từ ngày khai giảng (khoảng từ ngày 05/9 đến ngày 20/10) phụ huynh nộp đủ hồ sơ cho cơ sở giáo dục	
	- Trong vòng 10 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ (khoảng từ ngày 21/10 đến ngày 30/10), Hiệu trưởng nhà trường có trách nhiệm xét duyệt hồ sơ và lập danh sách học sinh gửi về Phòng Giáo dục và Đào tạo thẩm định	

Lưu ý:

- Nội dung chi tiết xem tại ND 81/2021/ND-CP ngày 27/8/2021
- Trẻ em học mẫu giáo là trẻ trong độ tuổi từ 3-5 tuổi.
- Hồ sơ kèm theo đơn phải là Bản sao chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu hoặc bản sao từ sổ gốc. Nếu thành phần hồ sơ nộp là bản sao chưa có chứng thực của cấp có thẩm quyền, người nhận hồ sơ có trách nhiệm đối chiếu với bản chính, ký xác nhận vào bản sao để đưa vào hồ sơ (ghi rõ nội dung: **Đã đối chiếu đúng với bản chính; ghi ngày nhận và ký ghi rõ họ và tên**)
- Đối tượng được hưởng chính sách miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập quy định tại Nghị định 81/2021/ND-CP trùng lặp với các văn bản quy phạm pháp luật khác đang thực hiện có mức hỗ trợ cao hơn thì được hưởng theo mức hỗ trợ cao hơn quy định tại văn bản pháp luật khác.



**CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ HỌC SINH THEO NGHỊ QUYẾT 21/2021/NQ-HĐND NGÀY 16/7/2021
CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH**

*** HỖ TRỢ HỌC PHÍ VÀ CHI PHÍ HỌC TẬP CHO TRẺ ĐANG ĐI HỌC:**

1. ĐỐI TƯỢNG HỖ TRỢ:

- Có hộ khẩu thường trú trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.
- Trẻ em thuộc đối tượng quy định tại điểm b,c,d,e,g,h khoản 1 Điều 2 Nghị quyết 21/2021/NQ-HĐND ngày 16/7/2021, riêng đối tượng tại điểm e khoản 1 Điều 2 chỉ hỗ trợ cho trẻ em dưới 3 tuổi.

2. HỖ TRỢ HỌC PHÍ:

- Hỗ trợ 100% học phí cho trẻ em đang học tại cơ sở giáo dục công lập.
- Hỗ trợ học phí theo thực tế nhưng không quá 600.000đ/trẻ/tháng đối với trẻ em đang học tại cơ sở giáo dục tư thực.

3. HỖ TRỢ CHI PHÍ HỌC TẬP:

- Bảng mức Chính phủ hỗ trợ cho trẻ em không có nguồn nuôi dưỡng, thời gian hưởng bằng thời gian học thực tế nhưng không quá 9 tháng/ năm học(mức hỗ trợ theo Nghị định 81/2021/Đ-CP là 150.000 đồng/trẻ/tháng)

TT	ĐỐI TƯỢNG
1	Trẻ em nhiễm HIV/AIDS
2	Trẻ em mắc bệnh hiểm nghèo hoặc bệnh phải điều trị dài ngày(Phụ lục số 01- Nghị quyết 21/2021/NQ-HĐND ngày 16/7/2021)
3	Trẻ em không có nguồn nuôi dưỡng(Phụ lục số 02a, Phụ lục số 02b- Nghị quyết 21/2021/NQ-HĐND ngày 16/7/2021)
3.1.	Trẻ em mồ côi cha hoặc mẹ, người còn lại thuộc một trong những trường hợp sau:
3.1.1	Đang hưởng trợ cấp xã hội hằng tháng tại cộng đồng
3.1.2	Bị mất tích từ 24 tháng trở lên nhưng chưa có quyết định công nhận mất tích của Tòa án, có xác nhận của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã.
3.1.3	Thuộc hộ nghèo(chỉ hỗ trợ cho trẻ em dưới 3 tuổi).
3.1.4	Thuộc hộ cận nghèo;
3.1.5	Đang hưởng trợ cấp tại nạn lao động, bệnh nghề nghiệp hằng tháng có tỷ lệ suy giảm khả năng lao động từ 81% trở lên.

3.1.6	Người mắc bệnh hiểm nghèo hoặc bệnh phải điều trị dài ngày tại Phụ lục 02b- Nghị quyết 21/2021/NQ-HĐND ngày 16/7/2021.
3.2	Trẻ em không có cha hoặc mẹ, người còn lại thuộc một trong những trường hợp sau:
3.2.1	Đang hưởng trợ cấp xã hội hằng tháng tại cộng đồng
3.2.2	Bị mất tích từ 24 tháng trở lên nhưng chưa có quyết định công nhận mất tích của Tòa án, có xác nhận của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã.
3.1.3	Thuộc hộ nghèo(chỉ hỗ trợ cho trẻ em dưới 3 tuổi).
3.2.4	Thuộc hộ cận nghèo.
3.2.5	Đang hưởng trợ cấp tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp hằng tháng có tỷ lệ suy giảm khả năng lao động từ 81% trở lên.
3.2.6	Người mắc bệnh hiểm nghèo hoặc bệnh phải điều trị dài ngày tại Phụ lục 02b- Nghị quyết 21/2021/NQ-HĐND ngày 16/7/2021.
3.2.7	Mất tích theo quy định của pháp luật.
3.2.8	Đang trong thời gian chấp hành án phạt tù giam hoặc trong thời gian chấp hành quyết định xử lý vi phạm hành chính tại trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc;
3.2.9	Đang được chăm sóc, nuôi dưỡng tại cơ sở bảo trợ xã hội, nhà xã hội.
3.2.10	Đang trong thời gian cai nghiện bắt buộc tập trung tại cơ sở cai nghiện.
3.3	Trẻ em có cha hoặc mẹ mất tích theo quy định của pháp luật và người còn lại thuộc một trong các trường hợp sau:
3.3.1	Đang hưởng trợ cấp xã hội hằng tháng tại cộng đồng
3.3.2	Bị mất tích từ 24 tháng trở lên nhưng chưa có quyết định công nhận mất tích của Tòa án, có xác nhận của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã.
3.1.3	Thuộc hộ nghèo(chỉ hỗ trợ cho trẻ em dưới 3 tuổi).
3.3.4	Thuộc hộ cận nghèo.

3.3.5	Đang hưởng trợ cấp tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp hằng tháng có tỷ lệ suy giảm khả năng lao động từ 81% trở lên.
3.3.6	Người mắc bệnh hiểm nghèo hoặc bệnh phải điều trị dài ngày tại Phụ lục 02b- Nghị quyết 21/2021/NQ-HĐND ngày 16/7/2021.
3.4	Trẻ em có cha hoặc mẹ mất tích từ 24 tháng trở lên nhưng chưa có quyết định công nhận mất tích của Tòa án, có xác nhận của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, người còn lại thuộc một trong các trường hợp sau:
3.4.1	Đang hưởng trợ cấp xã hội hằng tháng tại cộng đồng
3.4.2	Bị mất tích từ 24 tháng trở lên nhưng chưa có quyết định công nhận mất tích của Tòa án, có xác nhận của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã.
3.1.3	Thuộc hộ nghèo(chỉ hỗ trợ cho trẻ em dưới 3 tuổi).
3.4.4	Thuộc hộ cận nghèo.
3.4.5	Đang hưởng trợ cấp tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp hằng tháng có tỷ lệ suy giảm khả năng lao động từ 81% trở lên.
3.4.6	Người mắc bệnh hiểm nghèo hoặc bệnh phải điều trị dài ngày tại Phụ lục 02b- Nghị quyết 21/2021/NQ-HĐND ngày 16/7/2021.
3.4.7	Mất tích theo quy định của pháp luật.
3.4.8	Đang trong thời gian chấp hành án phạt tù giam hoặc trong thời gian chấp hành quyết định xử lý vi phạm hành chính tại trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc.
3.4.9	Đang được chăm sóc, nuôi dưỡng tại cơ sở bảo trợ xã hội, nhà xã hội.
3.4.10	Đang trong thời gian cai nghiện bắt buộc tập trung tại cơ sở cai nghiện.
3.5	Trẻ em còn cha và mẹ nhưng cả cha và mẹ thuộc những trường hợp sau:
3.5.1	Đang hưởng trợ cấp xã hội hằng tháng tại cộng đồng.
3.5.2	Bị mất tích từ 24 tháng trở lên nhưng chưa có quyết định công nhận mất tích của Tòa án, có xác nhận của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã.
3.5.3	Đang hưởng trợ cấp tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp hằng tháng có tỷ lệ suy giảm khả năng lao động từ 81% trở lên.

3.5.4	Người mắc bệnh hiểm nghèo hoặc bệnh phải điều trị dài ngày tại Phụ lục 02b- Nghị quyết 21/2021/NQ-HĐND ngày 16/7/2021.
3.5.5	Mất tích theo quy định của pháp luật.
3.5.6	Đang trong thời gian chấp hành án phạt tù giam hoặc trong thời gian chấp hành quyết định xử lý vi phạm hành chính tại trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc.
3.5.7	Đang được chăm sóc, nuôi dưỡng tại cơ sở bảo trợ xã hội, nhà xã hội.
3.5.8	Đang trong thời gian cai nghiện bắt buộc tập trung tại cơ sở cai nghiện.
3.6	Trẻ em có cha mẹ ly hôn, cha hoặc mẹ nuôi dưỡng trẻ (theo quy định của pháp luật) bị chết
3.7	Trẻ em có cha hoặc mẹ thuộc một trong những trường hợp sau(người còn lại thuộc hộ nghèo hoặc thuộc hộ cận nghèo):
3.7.1	Đang trong thời gian chấp hành án phạt tù giam.
3.7.2	Đang trong thời gian chấp hành quyết định xử lý vi phạm hành chính tại trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc.
3.7.3	Đang trong thời gian cai nghiện ma túy bắt buộc tại cơ sở cai nghiện.
3.8	Trẻ em không có cha hoặc mẹ, người nuôi dưỡng trẻ là cha hoặc mẹ bị chết.
4	Trẻ em bị xâm hại tình dục phải sinh con và đang nuôi con; trẻ em dưới 6 tuổi sinh ra từ trẻ em bị xâm hại tình dục.
5	Trẻ em dưới 3 tuổi thuộc Hộ nghèo (Trẻ em từ 3 tuổi trở lên hưởng theo Nghị định 81/2021/NĐ-CP)
6	Trẻ em thuộc hộ Cận nghèo
7	Trẻ em tự kỷ
8	Trẻ em khuyết tật nặng hoặc đặc biệt nặng
TT	HỒ SƠ

1	- Đơn đề nghị hỗ trợ
2	- Bản sao hộ khẩu, trường hợp sổ hộ khẩu bị thất lạc phải có giấy của trường công an xã
3	- Bản sao giấy kết luận của cơ sở y tế có thẩm quyền là "tính tự kỷ của trẻ em" đối với trẻ em tự kỷ
4	- Giấy chứng nhận gia đình thuộc hộ nghèo hoặc cận nghèo đối với trẻ em thuộc hộ nghèo, cận nghèo
5	- Bản sao quyết định hỗ trợ hàng tháng của UBND cấp huyện đối với trẻ không có nguồn nuôi dưỡng; trẻ em nhiễm HIV/AIDS; trẻ em mắc bệnh hiểm nghèo hoặc bệnh phải điều trị dài ngày; trẻ em bị xâm hại tình dục phải sinh con và đang nuôi con; trẻ em dưới 6 tuổi sinh ra từ trẻ em bị xâm hại tình dục
6	- Bản sao quyết định hỗ trợ hàng tháng hoặc giấy xác nhận khuyết tật do UBND cấp xã đối với trẻ em khuyết tật nặng hoặc đặc biệt nặng
	- Lưu ý: Người nhận hồ sơ có trách nhiệm đối chiếu với bản chính, ký xác nhận vào bản sao để đưa vào hồ sơ (ghi rõ nội dung: Đã đối chiếu đúng với bản chính; ghi ngày nhận và ký ghi rõ họ và tên)

Lưu ý:

- Nội dung chi tiết xem tại NQ 21/2021/NQ-HĐND ngày 16/7/2021

